

Số 2395 /XHNV-CT&CTHSSV

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Ban lãnh đạo các Khoa/Viện/Bộ môn trực thuộc

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (gọi tắt là Nghị định 81)

Nhà trường hướng dẫn hồ sơ xét miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2022-2023 như sau:

1. Đối tượng, chế độ được hưởng và hồ sơ phải nộp

1.1 Chế độ miễn giảm học phí

TT	Đối tượng	Mức miễn/giảm	Thời gian hưởng	Hồ sơ
1.	Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Miễn	Từ học kỳ nộp hồ sơ đến hết khóa học	- Đơn miễn, giảm học phí (theo mẫu) - Giấy xác nhận do cơ quan quản lý đối tượng người có công
2.	Sinh viên bị khuyết tật	Miễn	Từ học kỳ nộp hồ sơ đến hết khóa học	- Đơn miễn, giảm học phí (theo mẫu) - Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xh của Chủ tịch UBND huyện
3.	Sinh viên thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ)	Miễn	Từ học kỳ nộp hồ sơ đến hết khóa học	- Đơn miễn, giảm học phí (theo mẫu) - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện
4.	SV là người dân tộc thiểu số có cha mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo đúng quy định	Miễn	Theo thời gian của giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo	- Đơn miễn, giảm học phí (theo mẫu) - Giấy khai sinh - Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo
5.	Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (La Hù, La Ha, Pà Thén, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRau, Ô Đu) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn	Miễn	Từ học kỳ nộp hồ sơ đến hết khóa học	- Đơn miễn, giảm học phí (theo mẫu) - Giấy khai sinh bản sao - Sổ hộ khẩu gia đình bản sao - Giấy chứng nhận ở vùng có điều kiện KTXH khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn
6.	Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang	Giảm 70%	Theo QĐ của cơ quan có thẩm quyền	- Đơn miễn, giảm học phí (theo mẫu) - Giấy khai sinh bản sao - Sổ hộ khẩu gia đình bản sao - Giấy chứng nhận ở vùng có điều kiện KTXH khó khăn hoặc đặc



	ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền			biệt khó khăn
8.	SV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.	Giảm 50%	Từ học kỳ nộp hồ sơ đến hết khóa học.	- Đơn miễn, giảm học phí (theo mẫu) - Sổ trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp hoặc giấy chứng nhận của cha/mẹ bị mắc bệnh nghề nghiệp hoặc TNLĐ - Giấy khai sinh bản sao

1.2. Chế độ trợ cấp xã hội, hỗ trợ học tập

TT	Đối tượng	Mức TCXH	Thời gian hưởng TCXH	Hồ sơ (áp dụng đối với sinh viên nộp lần đầu)
1.	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.	100.000đ/tháng	Từ học kỳ nộp hồ sơ đến hết khóa học	- Đơn xin TCXH (theo mẫu) - Giấy chứng tử của Cha, Mẹ hoặc giấy xác nhận của UBND cấp xã, phường. - Giấy khai sinh
2.	Sinh viên tàn tật từ 41% trở lên và có khó khăn về kinh tế	100.000đ/tháng	Theo thời gian của giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo	- Đơn xin TCXH (mẫu kèm theo) - Giấy giám định y khoa. - Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo
3.	SV là người dân tộc ít người thường trú 3 năm trở lên tại vùng cao.	140.000đ/tháng	Theo QĐ của cơ quan có thẩm quyền	- Đơn xin TCXH (mẫu kèm theo) - Giấy khai sinh bản sao - Sổ hộ khẩu gia đình bản sao - Giấy xác nhận thường trú tại vùng cao, vùng sâu, vùng có điều kiện KT-XH khó khăn của cơ quan có thẩm quyền
4	Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (La Hủ, La Ha, Pà Thên, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRau, Ô Đu) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn	100% Mức lương cơ sở	Theo QĐ của cơ quan có thẩm quyền	- Đơn xin hưởng hỗ trợ học tập (theo mẫu) - Giấy khai sinh bản sao - Sổ hộ khẩu gia đình bản sao - Giấy chứng nhận ở vùng có điều kiện KTXH khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn

2. Quy trình triển khai

+ Đối tượng:


- Sinh viên thuộc diện chính sách các khóa QH-2019-X, QH-2020-X, QH-2021-X đã được hưởng miễn giảm học phí của năm học 2021-2022 không phải nộp hồ sơ miễn giảm học phí.
- Sinh viên thuộc diện chính sách các khóa QH-2019-X, QH-2020-X, QH-2021-X lần đầu đăng ký miễn giảm học phí theo những nhóm đối tượng ưu tiên nói trên, thực hiện nộp hồ sơ theo hướng dẫn này.
- Sinh viên thuộc diện chính sách khóa QH-2022-X nộp hồ sơ theo hướng dẫn này, thời gian nộp theo yêu cầu ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển.

+ Các bạn sinh viên nộp hồ sơ chính sách tại

- Địa điểm: Phòng Chính trị & Công tác HSSV- Phòng 102 nhà E

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ 8h30 sáng ngày 19/9/2022 đến 17h ngày 23/9/2022.

3. Lưu ý: Những sinh viên không nộp hồ sơ đúng thời gian quy định sẽ không được truy lĩnh các chế độ, chính sách.

Đề nghị Ban Lãnh đạo các Khoa/Viện/ Bộ môn trực thuộc phổ biến Thông báo này tới tất cả sinh viên chính quy các khóa: QH-2019-X, QH-2020-X, QH-2021-X. 

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đặng Thị Thu Hương 

